

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN, THIẾT KẾ VÀ XÂY LẮP ĐIỆN TOÀN PHÁT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN, THIẾT KẾ VÀ XÂY LẮP ĐIỆN TOÀN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TOAN PHAT POWER INSTALLATION CONSTRUCTION AND DESIGN, CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TOAN PHAT PCDC.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108171522

3. Ngày thành lập: 02/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 8, ngõ 649/27, đường Lĩnh Nam, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: congytoanphat68@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Theo điều 28 luật thương mại 2005)	8299
2.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
3.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
4.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
5.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
6.	Cho thuê xe có động cơ	7710
7.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
8.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
9.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
10.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
12.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
14.	Cung ứng lao động tạm thời	7820

15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
18.	Xây dựng nhà các loại	4100
19.	Phá dỡ	4311
20.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác(trừ ô tô chuyên dụng)	4933
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4653
23.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
25.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Dầu mỡ công nghiệp	4661
26.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
27.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
28.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
29.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
30.	Bán mô tô, xe máy	4541
31.	Bán buôn tổng hợp	4690
32.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ các loại nhà nước cấm)	4662
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
34.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
35.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

36.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
37.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
38.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
39.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ XUÂN LĨNH	Xóm 2, Tổ 10, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	030074000002	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		
2	NGUYỄN HẢI TRIỀU	Tổ 5, khu 5, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	022087001176	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		
3	MẠC ĐẠI HIỆP	Tổ 5, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	011700438	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		
4	BÙI VĂN CHÂM	Xóm Quyết Thắng, Xã Lạc Lương, Huyện Yên Thủy, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	113355186	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HẢI TRIỀU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/12/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 022087001176

Ngày cấp: 06/07/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, khu 5, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 5, khu 5, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội